

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2017/HSST
Ngày: 8 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Anh Tiến - Ông Nguyễn Hữu Hưng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Phương Giang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số; 81/2017/HSST ngày 9 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo.

Nguyễn Văn T; tên gọi khác, không, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1974. Trú tại: Thôn Ô T, xã TT, huyện TT, tỉnh Thái Bình; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông; Nguyễn Văn L 68 tuổi, con bà; Phạm Thị L 68 tuổi; bị cáo có vợ; Đỗ Thị H 39 tuổi, bị cáo có 01 con 5 tuổi. Tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 7 tháng 6 năm 2017 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 02 giờ 30 phút, ngày 7/6/2017, tổ công tác Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại bản Hua Tạt, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Kiểm tra phát hiện và bắt quả tang đối với Nguyễn Văn T trú tại: Thôn Ô T, xã T T, huyện T T, tỉnh Thái Bình. Đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng gồm có:

02 (hai) gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói có đựng một ít bột màu trắng nghi là Hêroin, Tâm khai là Hêroin. Gói thứ nhất cân tịnh được 0,33 gam rút 0,08 gam gửi giám định chất ma túy còn lại 0,25 gam (Đã được niêm phong). Gói

thứ hai cân tịnh được 0,28 gam rút 0,08 gam gửi giám định chất ma túy còn lại 0,2 gam (Đã được niêm phong).

Tiền Ngân Hàng Nhà nước Việt nam 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số: 581/KLMT ngày 9/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T,T2 là chất ma túy; loại chất Hêrôin. Trọng lượng của mẫu gửi giám định T là 0,08 gam, T2 là 0,08 gam; tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,61 gam, loại chất Hêrôin*”.

Tại biên bản phạm tội quả tang và tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Bản thân Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 6 giờ ngày 6/6/2017, T đi nhờ xe máy của một người phụ nữ không biết tên từ chỗ T đang làm thuê tiểu khu Sao Đỏ, xã Vân Hồ đi vào bản Pa Cốp, xã Vân Hồ tìm mua ma túy để sử dụng. Khi T đi bộ tại đường dân sinh bản Pa Cốp, Tâm gặp và mua của một người phụ nữ dân tộc Mông tâm không biết tên địa chỉ được 02 gói Hêrôin gói bằng mảnh ni lon màu xanh với giá là 400.000đ. Sau khi mua được ma túy T cất 02 gói Hêrôin vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về tiểu khu Sao Đỏ, T lấy 01 Hêrôin ra để sử dụng, T cất số ma túy còn lại vào túi quần bên phải. Khoảng 0 giờ ngày 7/6/2017 T ra đường quốc lộ 6 thuộc địa phận bản Hua Tạt, xã Vân Hồ để đón xe khách lên Sơn La thì gặp tổ công tác công an huyện Vân Hồ yêu cầu kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T đang cất giấu 0,61 gam Hêrôin.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 9/8/2017 của Viện kiểm sát nhân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội ;Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 (Hai mươi tư) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị áp dụng các điểm a, đ khoản 2,3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong bên ngoài ghi vật chứng ký hiệu T1, T3 tổng trọng lượng 0,45 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Đề nghị tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo Nguyễn Văn T là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền

NHNN Việt Nam và đề nghị tuyên trả lại bị cáo Nguyễn Văn T là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền NHNN Việt Nam.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và quan điểm luận tội tại phiên tòa đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn T nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt đề nghị của Viện Kiểm sát đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

“ Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: ”

Ngày 7/6/2017, Nguyễn Văn T trú tại Thôn Ô T, xã TT, huyện T T, tỉnh Thái Bình. Bị phát hiện và bắt quả tang tại quốc lộ 6 địa phận bản Hua Tạt, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đang cất giấu trái phép 0,61 gam Hêrôin. Mục đích mua lại 0,61 gam Hêrôin, vận chuyển, cất giấu tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Quyết định truy tố và Quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: “ Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định“ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”.

a,.....

c, Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetaminne, MDMA có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

Như vậy mức hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T với số lượng cất giấu, tàng trữ số lượng không lớn. Mục đích mua lại Hêrôin, vận chuyển, cất giấu để tàng trữ sử dụng dần cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn ma túy. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương, bị cáo tàng trữ 0,61gam Hêrôin cần vận dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, xét xử hướng có lợi cho bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xong nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy lâu năm nhận thức rõ tác hại của ma túy là nhà nước cấm, do nghiện ma túy nên coi thường pháp luật cố tình phạm tội nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội nghiêm trọng nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Văn T đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Nguyễn Văn T còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với nguồn gốc 0,61 gam Hêrôin bị thu giữ, theo lời khai của Nguyễn Văn T là mua của một người phụ nữ dân tộc Mông Tâm không biết tên tuổi và địa

chỉ. Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh ngoài lời khai duy nhất của bị cáo ra không có chứng cứ nào khác cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy của bị cáo là hàng quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành, vỏ gói niêm phong ban đầu không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy, số tiền 400.000đ thu của bị cáo là tiền không liên qua đến việc phạm tội tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án khoản án phí hình sự sơ thẩm và số tiền còn lại tuyên trả lại cho bị cáo vận dụng điểm a, đ khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước vận dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi tư) tháng tù. “ Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 7/6/2017”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì đã được niêm phong bên ngoài ghi vật chứng ký hiệu T1, T3 tổng trọng lượng 0,45 gam Hêroin và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo Nguyễn Văn T là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam.

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn), án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Nguyễn Văn T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long